

Bản án số: **13/2018/HNGĐ-ST**
Ngày 09/02/2018
V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Ngọc Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Bảo Duy**

2. Bà **Lê Thị Thanh Vân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thanh Thúy** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mỹ Duyên**- Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 334/2016/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2016, về việc tranh chấp: “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc M D, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp H2, xã L, huyện G, tỉnh LA.(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư **Lương TT** – Văn phòng Luật sư TT thuộc Đoàn luật sư tỉnh AG là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Ngọc MD. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn U N, sinh năm 1995

Nơi cư trú cuối cùng: khóm T, phường Q, thành phố X, tỉnh G. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc MD thể hiện nội dung: Chị Nguyễn Ngọc MD và anh Nguyễn Văn UN tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2015, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố X, tỉnh G ngày 01/9/2015, đây là hôn nhân lần thứ nhất

của anh chị. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay, chị D yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn UN.

+ Về quan hệ con chung: Không có

+ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, chị D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 03/02/2018 với nội dung yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị trong phiên xử ngày 09/02/2018 vì hoàn cảnh khó khăn.

- Phần trình bày của bị đơn anh Nguyễn Văn UN: Vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết đối với vụ án nên không có ý kiến trình bày

Tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Ngọc MD có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn anh UN được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Ngọc MD vì công việc đột xuất có yêu cầu được vắng mặt nhưng luật sư có gửi bài phát biểu luận cứ ngày 07/2/2018, đưa ra các quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị D và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc MD với anh Nguyễn Văn UN.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc MD với anh Nguyễn Văn UN, về quan hệ con chung, về quan hệ tài sản chung và nợ chung không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc MD, luật sư Lương TT là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị D có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa vào ngày 09/02/2018, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của chị D và luật sư T là phù hợp theo quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Anh Nguyễn Văn UN mặc dù được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh UN vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền*: Chị Nguyễn Ngọc MD khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn UN đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Theo đơn khởi kiện ngày 14/4/2016, bản tự khai ngày 01/6/2016, đơn xin vắng mặt ngày 19/10/2017, ngày 18/11/2017 và ngày 03/02/2018, chị D có ý kiến trình bày hôn nhân giữa chị và anh UN tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2015, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố X, tỉnh G ngày 01/9/2015, đây là hôn nhân lần thứ nhất của anh chị. Theo chị D trình bày sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp và chị đã bỏ về cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Hôn nhân giữa hai bên trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại phường Q, thành phố X, tỉnh G theo giấy chứng nhận kết hôn số **56/KH.MQ, quyền số 01/2015**, đăng ký ngày 01/9/2015.

Nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án tòa án tiến hành xác minh tình trạng cư trú của anh UN và tại biên bản xác minh ngày 30/6/2016 của Tòa án tại Công an phường Q, cũng như theo đơn đề nghị xác nhận ngày 29/8/2016 của luật sư Lương TT là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của chị D có xác nhận của công an phường Q với nội dung anh Nguyễn Văn UN hiện đã vắng mặt tại địa phương từ năm 2011 cho đến nay. Ngoài địa chỉ chị D cung cấp cho Tòa án là, khóm T, phường Q, thành phố X, tỉnh G thì chị D không biết nơi ở hiện nay của anh N tại đâu. Trong quá trình giải quyết vụ án chị D có yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh UN, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã ban hành quyết định số 16/2016/QĐST-VDS ngày 21/11/2016 chấp nhận yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh UN và chị D đã thực hiện đăng báo đài xong nhưng đến nay không biết bất kỳ thông tin nào của anh UN. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản nhưng anh UN không đến Tòa án, cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị D. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân giữa chị D và anh UN không còn tồn tại trên thực tế, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ với nhau, cũng như không có giải pháp nhằm hàn gắn, duy trì cuộc hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc MD với anh Nguyễn Văn UN.

[4] *Về con chung*: Theo trình bày của chị D thì giữa chị với anh UN chung sống với nhau không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh UN vắng mặt không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Chị D trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng anh UN vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị D phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 232; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 và Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

- Khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc MD với anh Nguyễn Văn UN.

2. *Về nuôi con chung*: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí sơ thẩm*:

4.1. Chị D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0009809** tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X ngày **08/6/2016**. Chị D đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2. Anh UN không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

Chị Nguyễn Ngọc MD, anh Nguyễn Văn UN được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự “ Đề thi hành”;
- VKSND.TPX;
- TAND tỉnh;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Ngọc Thúy

